TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 142/2019/QĐST-HNGĐ	

V, ngày 22 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 245/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Mỹ C, sinh năm 1980. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở hiện nay: Ấp MB, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn M (M1), sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp P, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 và điểm a, b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Mỹ C và anh Nguyễn Văn M (M1).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Huỳnh Mỹ C và anh Nguyễn Văn M (M1) thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Huỳnh Mỹ C và anh Nguyễn Văn M (M1) thống nhất giao Nguyễn Tấn P, sinh ngày 09/10/2011 cho chị Huỳnh Mỹ C trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Chị Huỳnh Mỹ C đang trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Tấn P, sinh ngày 09/10/2011 nên được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Nguyễn Văn M (M1) có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Huỳnh Mỹ C và anh Nguyễn Văn M (M1) thống nhất anh Nguyễn Văn M (M1) có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Tấn P, sinh ngày 09/10/2011 số tiền 1.500.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 14/10/2019 đến khi cháu Nguyễn Tấn P, sinh ngày 09/10/2011 đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Huỳnh Mỹ C và anh Nguyễn Văn M (M1) thống nhất không có và không yêu cầu nên không giải quyết.

2.4. Về án phí:

2.4.1. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), do hòa giải thành được giảm 50% bằng 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), chị Huỳnh Mỹ C tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị Huỳnh Mỹ C đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005025 ngày 14 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu nên được chuyển thu án phí 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và được hoàn lại số tiền chênh lệch 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

2.4.2. Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), do hòa giải thành được giảm 50% bằng 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh Nguyễn Văn M (M1) phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Mỹ Xuyến